TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số:23/2022/HNGĐ-ST
Ngày 05 - 07 - 2022
V/v tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Hựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Thủy.

2. Ông Phạm Ngọc Chánh.

- Thư ký phiên toà: Ông Hà Năng Hiển, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Khúc - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 07 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Hưng, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 03 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 06 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Đ, sinh năm: 1993 *(có mặt).*
Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.
Nơi cư trú: Ấp HK, xã PC, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Ngô Thái C, sinh năm: 1987 (*có mặt*).
Địa chỉ: Ấp HT, xã H, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16 tháng 03 năm 2022 và tại phiên toà nguyên đơn chị Võ Thị Đ trình bày:

1. Về hôn nhân: Có tự nguyện kết hôn với anh Ngô Thái C, đến ngày 01/4/2015 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Thời gian đầu chung sống hòa thuận, đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, cho đến tháng 03 năm 2021 thì mâu thuẫn đã trầm trọng.

Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong đời sống hàng ngày, anh C không quan tâm đến việc gia đình và thường xuyên bạo lực trong đời

sống vợ chồng, chị Đ và anh C đã sống ly thân từ tháng 03 năm 2021 cho đến nay.

Chị Đ nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy, chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Ngô Thái C.

2. Về con chung:

Chị Đ khai, trong quá trình chung sống với anh C, vợ chồng có 02 con chung là Ngô Thái B, sinh ngày 03/09/2010; giới tính: Nam và Ngô Thái T, sinh ngày 16/11/2012; Giới tính: Nam. Trong thời gian sống ly thân, chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng con Ngô Thái T, anh C trực tiếp nuôi dưỡng Ngô Thái B. Nay chị Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con Ngô Thái T, anh C nuôi dưỡng con Ngô Thái B.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ khai do mỗi người đều có nuôi con nên không phải cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 13/06/2022, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Ngô Thái C trình bày:

Thừa nhận có kết hôn với chị Đ vào năm 2009. Đến ngày 01/04/2015 mới đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống có 02 con chung Ngô Thái B, sinh ngày 03/09/2010 và Ngô Thái T, sinh ngày 16/11/2012. Trong thời gian chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng chưa trầm trọng, anh C có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng, anh không đồng ý ly hôn. Nếu chị Đ cương quyết ly hôn thì anh C yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản không yêu cầu giải quyết.

Chị Võ Thị Đ khởi kiện anh Ngô Thái C về việc tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán là đúng quy định; của Hội đồng xét xử đều đúng quy định; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đ với anh C là quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn, cuộc sống chung giữa các bên xảy ra mâu thuẫn từ tháng 03 năm 2021, rồi mỗi người sống mỗi nơi. Điều này, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Đ và anh C đã trầm trọng, không thể kéo dài. Vì vậy, chị Đ khởi kiện ly hôn là có căn cứ theo khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Về con chung, chị Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng Ngô Thái T, sinh ngày 16/11/2012, còn anh C tiếp tục nuôi dưỡng con Ngô Thái B, sinh ngày 03/09/2010. Đồng thời, cháu T có nguyện vọng được tiếp tục sống với chị Đ, còn cháu B có nguyện vọng được tiếp tục sống với anh C. Do đó, yêu cầu của

chị Đ phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Chị Đ không yêu cầu cấp dưỡng nên không đề cập đến.

Chi Đ, anh C không yêu cầu giải quyết về tài sản nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" là đúng thủ tục tố tụng và thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đ với anh C là hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống do hai bên có những bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến va chạm, mâu thuẫn. Chị Đ khai do anh C thường hay có bạo lực gia đình, không quan tâm đến vợ và cho rằng chị không chung thủy nên làm mất đi tình nghĩa vợ chồng, giữa chị Đ và anh C đã xảy ra mâu thuẫn từ năm 2017 cho đến nay. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Đ với anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Đ yêu cầu ly hôn là có căn cứ theo Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, được Hội đồng xét xử chấp thuận.

[3] *Về con chung:* Chị Đ yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con Ngô Thái T, sinh ngày 16/11/2012, còn anh C tiếp tục nuôi dưỡng con Ngô Thái B, sinh ngày 03/09/2010. Anh C không đồng ý, anh C có nguyện vọng nuôi 02 con. Nhưng hiện nay, chị Đ đang nuôi dưỡng cháu T, anh C đang nuôi dưỡng cháu B. Để ổn định về tâm lý và đều kiện học tập của các cháu. Đồng thời, cháu T có nguyện vọng tiếp tục sống với chị Đ, cháu B có nguyện vọng tiếp tục sống với anh C. Do đó, yêu cầu nuôi con của chị Đ phù hợp với nguyện vọng của các con theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Đ, anh C không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

[5] *Về tài sản:* Không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

[6] *Về án phí*:

Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Anh C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chị Võ Thị Đ được ly hôn với Ngô Thái C.

2. Về con chung:

Chị Võ Thị Đ được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Ngô Thái T, sinh ngày 16/11/2012; giới tính: Nam

Anh Ngô Thái C được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Ngô Thái B, sinh ngày 03/9/2010; Giới tính: Nam

Chị Đ, anh C được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai được quyền ngăn cản chị Đ, anh C thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí:

Chị Võ Thị Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003175 ngày 24 tháng 03 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hưng; Chị Đ đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Ngô Thái C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Hựu

Nơi nhận
-TAND tỉnh;
-VKSND tỉnh/ huyện;
-Chi cục THA DS;
-Các đ/s;
- UBND xã Thạnh Hưng, huyện Tháp Mười;
- UBND xã Hưng Thạnh
-Lưu hồ sơ;
-Lưu án văn.